

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

KIỂM TRA CUỐI KỲ – HỌC KỲ 1 / NĂM HỌC 2025-2026

Môn: NGỮ VĂN 8 – Thời gian: 90 phút

(Đề thi gồm 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (5 điểm)

Hãy đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

KHOE CỦA

Có một anh tính hay khoe của. Một hôm, anh ta mua được chiếc áo mới, liền mặc ngay rồi đứng hóng ở cổng làng. Gặp ai đi qua, anh ta cũng giơ cánh tay lên hỏi:

– Bác có thấy con muỗi nào đậu trên áo tôi không?

Người kia đáp:

– Không thấy.

Anh ta liền nói:

– Thế mà tôi cứ tưởng nó đậu ở đây, hóa ra nó đậu ở tay áo tôi.

Nói xong, anh ta xấn tay áo lên để khoe cái áo lót bằng lụa.

Một lúc sau, lại có người khác đi tới. Anh ta lại giơ tay lên hỏi:

– Bác có thấy con muỗi nào đậu trên vai tôi không?

Người kia lắc đầu:

– Không.

Anh ta nói:

– Chắc nó đậu ở trong này.

Rồi anh ta khoe cái cổ áo trong cũng bằng lụa.

Cứ thế, hễ gặp ai anh ta cũng tìm cách khoe cho bằng được cái áo lót lụa của mình. Cuối cùng, có một bác nông dân đi tới, anh ta lại hỏi:

– Bác có thấy con muỗi nào đậu ở sau lưng tôi không?

Bác nông dân nhìn kỹ rồi nói:

– Có đấy! Một con muỗi to lắm!

Anh mừng rỡ, vội vàng cởi áo ra, hỏi:

– Nó đậu ở chỗ nào?

Bác nông dân chỉ tay, nói:

– Nó đậu ngay ở cái lỗ thùng to tướng trên áo lót của anh kia kìa!

(Tuyển tập truyện cười dân gian Việt Nam, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin, năm 2005)

Câu 1 (1 điểm): Xác định đề tài, bối cảnh của truyện cười trên.

Câu 2 (0.5 điểm): Nhân vật “anh khoe của” thuộc kiểu nhân vật nào trong truyện cười?

Câu 3 (1 điểm): Hãy nêu chức năng của trợ từ “ngay” trong câu sau:

*“Nó đậu **ngay** ở cái lỗ thùng to tướng trên áo lót của anh kia kìa!”*

Câu 4 (1 điểm): Vì sao hành động và lời nói của anh chàng khoe của trong truyện lại gây cười?

Câu 5 (1.5 điểm): Em rút ra được bài học gì cho bản thân sau khi đọc truyện cười trên? (Viết đoạn văn khoảng 5 đến 7 dòng để trả lời câu hỏi).

II. TẬP LÀM VĂN (5 điểm)

Ngạn ngữ Nga có câu: *“Đừng xấu hổ khi không biết, hãy xấu hổ khi không chịu học.”*

Em hãy viết một văn bản nghị luận xã hội (600 chữ) để trình bày ý kiến đồng tình hay phản đối của mình về câu ngạn ngữ trên.

--- HẾT ---

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM - VĂN 8 - CUỐI KÌ I/NH 2025-2026

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	- Đề tài: Thói khoe khoang/ khoe của. (0.5 điểm) - Bối cảnh: (0.5 điểm) Cách 1: Ở cổng làng, nơi công cộng, vào một thời điểm không xác định trong ngày. Cách 2: Không miêu tả cụ thể, tỉ mỉ Cách 3: Ở cổng làng, nơi công cộng, vào một thời điểm không xác định trong ngày. (Không miêu tả cụ thể, tỉ mỉ) - <i>Học sinh nêu được đúng đề tài: 0.5 điểm.</i> - <i>Học sinh nêu được đúng bối cảnh: 0.5 điểm.</i>	1,0
	2	Nhân vật “anh khoe của” thuộc kiểu nhân vật mang thói xấu phổ biến trong xã hội. (0.5 điểm). Hướng dẫn chấm: - <i>Học sinh nêu được đúng 1 ý: 0.5 điểm.</i>	0,5
	3	- Trợ từ: "ngay" Chức năng: + Trợ từ "ngay" có tác dụng nhấn mạnh, chỉ rõ một cách chính xác và sát sao vị trí của con muỗi – chính là "cái lỗ thủng to tướng". + Việc nhấn mạnh này càng làm bật lên sự mỉa mai, châm biếm của tình huống: điều đáng chú ý nhất không phải là chất liệu lụa mà anh ta cố khoe, mà chính là khuyết điểm thảm hại (cái lỗ thủng) mà anh ta đang cố che giấu. TH1: Nếu trả lời “để nhấn mạnh”: 0.5 điểm TH2: Nếu trả lời: Nhấn mạnh một cách chính xác và sát sao vị trí của con muỗi – chính là "cái lỗ thủng to tướng": 0.75 điểm TH3: Nếu trả lời thêm ý: mỉa mai, châm biếm: 1 điểm	1
	4	Hành động và lời nói của anh chàng khoe của gây cười vì: - Sự giả tạo, lối bịch: Anh ta bịa ra một lý do vô cùng vụng về và không tự nhiên (hỏi về con muỗi không có thật) chỉ để có cơ khoe chiếc áo lót lụa của mình. (0.5 điểm) (Giải thích dựa vào tình huống trong truyện) - Sự mâu thuẫn, bất ngờ: Cốt truyện được xây dựng dựa trên mâu thuẫn giữa ý định khoe khoang của anh ta và sự thật bị phơi bày ở cuối truyện. Khi anh ta càng cố công khoe khoang thì cái kết (cái lỗ thủng) lại càng khiến anh ta trở nên nực cười, lật tẩy hoàn toàn sự phô trương ấy. (0.5 điểm) (Giải thích dựa vào thủ pháp trào phúng) Hướng dẫn chấm: <i>Nêu 1 ý đúng: 0.5 điểm</i> <i>Nêu 2 ý đúng: 1 điểm</i> <i>Tôn trọng cách diễn đạt khác của học sinh.</i>	1
	5	- Nêu được ít nhất 1 bài học hợp lí: 0.5 điểm - Lí giải: 0.5 điểm - Diễn đạt: 0.25 điểm - Đủ số câu: 0.25 điểm	1.5

	Lưu ý: Học sinh trả lời các ý trong đáp án bằng các từ ngữ/cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa. - Số câu: 4 câu hoặc nhiều hơn 7 câu thì không trừ điểm; dưới 4 câu thì trừ 0.25 điểm. GỢI Ý BÀI HỌC: - Bài học về sự khiêm tốn: Truyện giúp em nhận ra giá trị đích thực của con người không nằm ở vật chất bề ngoài mà ở phẩm chất, năng lực bên trong. Chúng ta nên sống khiêm tốn, không nên khoe khoang những gì mình có. - Bài học về sự tự nhận thức: Cần phải biết nhìn nhận đúng về bản thân, đừng cố tạo ra một hình ảnh khác với con người thật của mình. Sự giả tạo cuối cùng sẽ bị lật tẩy và chỉ khiến ta trở nên lố bịch. - Bài học trong giao tiếp: Trong ứng xử với mọi người, sự chân thành bao giờ cũng được đánh giá cao hơn là những lời nói, hành động màu mè, phô trương.	
II	LÀM VĂN	
	Ngạn ngữ Nga có câu: “Đừng xấu hổ khi không biết, hãy xấu hổ khi không chịu học.” Em hãy viết một văn bản nghị luận xã hội (600 chữ) để trình bày ý kiến đồng tình hay phản đối của mình về câu nói trên.	5,0
	a. Đảm bảo kiểu bài và cấu trúc bài nghị luận - Viết đúng kiểu bài nghị luận - Đảm bảo chức năng các phần: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khẳng định được vấn đề và bài học, giải pháp	0.5
	b. Xác định đúng vấn đề - phạm vi nghị luận - Bài viết nêu quan điểm cá nhân rõ ràng về vấn đề mà đề bài đặt ra	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng để làm rõ luận điểm đã đưa ra. Gợi ý về triển khai: Mở bài: - Giới thiệu (0.25 điểm) - Đồng tình/ phản đối (0.25 điểm) Thân bài: 1. Giải thích (1 điểm) 2. Bàn luận - Lí lẽ 1+bằng chứng 1 (1 điểm) -Lí lẽ 2+bằng chứng 2 (1 điểm) Mở rộng/phản đề (0.5 điểm) Kết bài (0.5 điểm): - Khẳng định - Bài học/ giải pháp GỢI Ý: • Mở bài • Dẫn dắt về vai trò của việc học trong đời sống con người. • Giới thiệu vấn đề cần bàn luận: câu ngạn ngữ Nga “Đừng xấu hổ khi	3,5

	không biết; hãy xấu hổ khi không chịu học.” • <i>Nêu ý kiến:</i> Đồng tình với quan niệm trên. • Thân bài • Giải thích từ ngữ, ý kiến cần bàn luận • “Không biết”: chỉ tình trạng thiếu hiểu biết, chưa có kiến thức hoặc kinh nghiệm về một vấn đề. • “Không chịu học”: thái độ lười biếng, tự mãn, không chịu tiếp thu, không muốn nâng cao hiểu biết. • Ý nghĩa câu ngạn ngữ: • Việc không biết là bình thường, ai cũng có lúc không biết. • Điều đáng xấu hổ không phải sự thiếu hiểu biết, mà là không có tinh thần học hỏi, không chịu sửa chữa, hoàn thiện bản thân. • Bàn luận • Luận điểm 1: Không biết không phải điều đáng xấu hổ • Con người sinh ra đều “trắng tay” về tri thức. • Kiến thức của nhân loại vô hạn, không ai có thể biết hết mọi thứ. • Biết mình chưa biết là biểu hiện của sự khiêm tốn và tinh thần cầu tiến. • Bằng chứng thực tế: • Nhiều nhà khoa học nổi tiếng như Einstein, Newton đều từng thú nhận rằng kiến thức họ biết chỉ là “một giọt nước nhỏ” giữa biển lớn. • Học sinh khi không hiểu bài mà dám hỏi thầy cô sẽ tiến bộ nhanh hơn. • Luận điểm 2: Không chịu học mới đáng xấu hổ • Lười học, không chịu trau dồi khiến con người tụt hậu. • Biết sai nhưng không chịu sửa, biết dở nhưng không cố gắng — đó mới là điều đáng chê trách. • Người không chịu học sẽ đánh mất cơ hội phát triển bản thân, ảnh hưởng tương lai. • Bằng chứng thực tế: • Một số bạn học sinh sợ hỏi bài vì ngại, dẫn đến mất căn bản. • Trong xã hội hiện đại, người không chịu học hỏi sẽ bị đào thải. • Mở rộng vấn đề • Phê phán lối sống tự ti, ngại học, lười biếng, giấu dốt. • Phê phán những người tự mãn, cho rằng mình biết đủ nên không chịu học thêm. • Khẳng định tinh thần học hỏi suốt đời là cần thiết trong xã hội tri thức hiện nay. • Bài học – liên hệ (có thể đưa xuống kết bài) • Nhận thức: Cần hiểu rằng chưa biết là cơ hội để học, không phải điều đáng xấu hổ. • Hành động: • Dám hỏi, dám học, dám sửa sai. • Chủ động tìm kiếm kiến thức mới. • Rèn luyện tính kiên trì, tinh thần tự học • Kết bài • Khẳng định lại giá trị đúng đắn của câu ngạn ngữ Nga.
--	--

	- Khẳng định ý nghĩa của việc học: là con đường giúp mỗi người trưởng thành, hoàn thiện và thành công. - Nhắc nhở bản thân và mọi người: đừng sợ mình chưa biết, chỉ sợ mình không chịu học. Lưu ý: *Hướng dẫn chấm: - Nêu được rõ luận điểm (đảm bảo đủ 2 lý lẽ, 2 bằng chứng) về vấn đề. - Làm rõ luận điểm bằng các lí lẽ xác đáng, bằng chứng thuyết phục. Luận điểm được triển khai, làm rõ hợp lý đạt tối đa 1,0 điểm. Giải pháp, bài học có thể để ở thân bài hoặc kết bài đều được.	
	d. Sáng tạo - Có cách chọn lọc, sắp xếp các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng hợp lý, thể hiện một cách hấp dẫn và thuyết phục quan điểm tích cực của bản thân về vấn đề cần bàn luận; - Có cái nhìn sâu sắc, toàn diện về vấn đề, mở rộng khai thác được nhiều mặt độc đáo của vấn đề cần bàn luận. *Hướng dẫn chấm: - Có cố gắng nêu phản đề/ý kiến bàn luận mở rộng nhưng còn sơ sài, chưa thật sự thuyết phục: 0,25 điểm - Có phản đề/ý kiến bàn luận mở rộng hợp lý về vấn đề: 0,5 điểm	0,25
	e. Chính tả - ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt *Hướng dẫn chấm: Nếu mắc từ 2 lỗi trở lên trừ 0,25 vào tổng số điểm của phần Làm văn	0,25
	Thân bài không tách đoạn trừ 0.25	
Tổng điểm		10,0

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng	% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
			Tỉ lệ (%)	Số câu	Tỉ lệ (%)	Số câu	Tỉ lệ (%)	Số câu	Tỉ lệ (%)	Số câu	Số câu	
1	Đọc hiểu	- Truyện cười	15	2	20	2	15	1	0	0	05	50